



SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM THUỐC,
MỸ PHẨM, THỰC PHẨM HẢI PHÒNG
Cơ sở 2: 150 Quang Trung-Phường Hải Dương-
Thành phố Hải Phòng
ĐT: 02203852374 - Fax: 02203837657

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHIẾU KIỂM NGHIỆM

Số: 509/LM-KN

Mẫu kiểm nghiệm:

THUỐC TIÊM TRIVIT-B 3 ml (Vitamin B₁ 100 mg, Vitamin B₆ 50 mg, Vitamin B₁₂ 1000 mcg)

Cơ sở sản xuất:

T.P. DRUG LABORATORIES (1969) CO.,LTD - THAILAND

Cơ sở nhập khẩu:

CÔNG TY CP XNK Y TẾ VN VIMEDIMEX VN

Số lô: 424184

Ngày sản xuất: 18/10/24

Hạn dùng: 18/10/26

Số đăng ký hoặc GPNK:

VN-19998-16

Nơi lấy mẫu:

Kho nội trú – Khoa Dược – Trung tâm y tế Kinh Môn – Số 294 Trần Hưng Đạo – Phường Kinh Môn – Thành phố Hải Phòng
Tạ Lan Anh

Người lấy mẫu:

Theo biên bản lấy mẫu số 109L/BB-KN ngày 04/6/2025

Yêu cầu kiểm nghiệm:

Ngày tháng năm nhận mẫu: 04/6/2025

Số đăng ký KN:

187KT25

Người giao mẫu:

Nguyễn Thanh Dung

Người nhận mẫu: Trần Văn Hùng

Tiêu chuẩn áp dụng:

TCCS (121124.2977)

Tình trạng mẫu khi nhận và mở niêm phong để kiểm nghiệm: Còn nguyên vẹn.

CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG PHÁP		YÊU CẦU	KẾT QUẢ
1*	Tính chất:	Phải đạt yêu cầu quy định theo TCCS	Đạt
2*	Giới hạn thể tích:	Không ít hơn thể tích ghi trên nhãn ($\geq 3,0$ ml)	3,0 ml – 3,0 ml (Đạt)
3*	pH:	2,8 – 4,0	3,14 (Đạt)
4*	Định tính: Phương pháp HPLC	Trong phân định lượng, trên sắc ký đồ của dung dịch thử phải cho pic chính có thời gian lưu tương ứng với thời gian lưu của pic chính trên sắc ký đồ của dung dịch chuẩn Vitamin B ₁ , Vitamin B ₆ , Vitamin B ₁₂ .	Đúng
5*	Định lượng: Phương pháp HPLC	Hàm lượng Vitamin B ₁ phải đạt từ 90,0% - 120,0% so với lượng ghi trên nhãn.	97,4% (Đạt)
		Hàm lượng Vitamin B ₆ phải đạt từ 90,0% - 120,0% so với lượng ghi trên nhãn.	102,0% (Đạt)
		Hàm lượng Vitamin B ₁₂ phải đạt từ 90,0% - 120,0% so với lượng ghi trên nhãn.	78,3% (Không đạt)

Kết luận: Mẫu kiểm nghiệm không đạt yêu cầu chất lượng chỉ tiêu: “Định lượng Vitamin B₁₂” theo TCCS.

Hải Phòng, ngày 19 tháng 7 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÒNG KIỂM NGHIỆM
THUỐC, MỸ PHẨM,
THỰC PHẨM
HẢI PHÒNG
Đỗ Văn Chung

Ghi chú: (*) phép thử được công nhận ISO/IEC 17025:2017; (1) phép thử được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

Các bản trích, sao kết quả này sẽ không có giá trị nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Phòng



SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM THUỐC,
MỸ PHẨM, THỰC PHẨM HẢI PHÒNG
Cơ sở 2: 150 Quang Trung-Phường Hải Dương-
Thành phố Hải Phòng
ĐT: 02203852374 - Fax: 02203837657

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHIẾU KIỂM NGHIỆM

Số: 510.../LM-KN

Mẫu kiểm nghiệm:

DUNG DỊCH TIÊM DUBEMIN 3 ml (Thiamin hydroclorid 100 mg, Pyridoxin hydroclorid 100 mg, Cyanocobalamin 1 mg)

Cơ sở sản xuất:

INCEPTA PHARMACEUTICALS LTD – BANGLADESH

Cơ sở nhập khẩu:

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DELTA

Số lô: 24018

Ngày sản xuất: JUL.24

Hạn dùng: JUN.26

Số đăng ký hoặc GPNK:

VN-20721-17

Nơi lấy mẫu:

Kho nội trú – Khoa Dược – Trung tâm y tế Chí Linh – Số 358 Nguyễn
Trãi – Phường Chu Văn An – Thành phố Hải Phòng

Người lấy mẫu:

Tạ Lan Anh

Yêu cầu kiểm nghiệm:

Theo biên bản lấy mẫu số 118L/BB-KN ngày 11/6/2025

Ngày tháng năm nhận mẫu:

11/6/2025

Số đăng ký KN:

204KT25

Người giao mẫu:

Nguyễn Thanh Dung

Người nhận mẫu: Trần Văn Hùng

Tiêu chuẩn áp dụng:

TCCS (080822.2126)

Tình trạng mẫu khi nhận và mở niêm phong để kiểm nghiệm: Còn nguyên vẹn.

CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG PHÁP		YÊU CẦU	KẾT QUẢ
1*	Tính chất:	Phải đạt yêu cầu quy định theo TCCS	Đạt
2*	Thể tích:	≥ 3 ml	3,0 ml – 3,0 ml (Đạt)
3*	pH:	3,0 – 4,5	4,0 (Đạt)
4*	Định tính: Phương pháp HPLC	Trong phần định lượng, trên sắc ký đồ của dung dịch thử phải có pic chính có thời gian lưu tương ứng với thời gian lưu của pic chính trên sắc ký đồ của dung dịch chuẩn Cyanocobalamin, Thiamin hydroclorid, Pyridoxin hydroclorid.	Đúng
5*	Định lượng: Phương pháp HPLC	Hàm lượng Thiamin hydroclorid phải đạt từ 92,0% – 106,0% so với lượng ghi trên nhãn.	81,0% (Không đạt)
		Hàm lượng Pyridoxin hydroclorid phải đạt từ 90,0% – 110,0% so với lượng ghi trên nhãn.	103,0% (Đạt)
		Hàm lượng Cyanocobalamin phải đạt từ 90,0% – 110,0% so với lượng ghi trên nhãn.	63,4% (Không đạt)

Kết luận: Mẫu kiểm nghiệm không đạt yêu cầu chất lượng các chỉ tiêu: “Định lượng Thiamin hydroclorid, Định lượng Cyanocobalamin” theo TCCS.

Hải Phòng, ngày 19 tháng 7 năm 2025



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đỗ Văn Chung

Ghi chú: (*) phép thử được công nhận ISO/IEC 17025:2017; (1) phép thử được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

Các bản trích, sao kết quả này sẽ không có giá trị nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Phòng

Hải Dương, ngày 04...tháng...6...năm 2025

BIÊN BẢN LẤY MẪU ĐỂ XÁC ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

Theo nội dung Quyết định số: 14./QĐ-KN ngày 07...tháng...02...năm 2025... của Trung tâm KN Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm Hải Dương.

Đại diện đoàn lấy mẫu:

1 Tg Lan Anh : Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc - Mỹ phẩm - Thực phẩm Hải Dương.

2.....

Cơ sở được lấy mẫu: Khoa Nội Khoa - Khoa Dược - TT Y Tế Kinh Môn

Địa chỉ: 294 Trần Hưng Đạo - Phường An Lưu - Thị xã Kinh Môn

Người đại diện: Bùi Thị Thu Trang Điện thoại:.....

Phân loại cơ sở: KCB hạng II

STT	Tên mẫu, nồng độ, hàm lượng	Ngày sản xuất, lô sản xuất, hạn dùng	Đơn vị đóng gói nhỏ nhất, số đăng ký	Số lượng lấy	Tên nhà sản xuất, địa chỉ	Tên nhà nhập khẩu, nhà phân phối	Nhận xét tình trạng mẫu trước khi lấy
01	MED SOLU (Metoprolol 4mg)	010323 0223 120218	10 viên nén V-21349-14	800✓	Công ty CP Dược phẩm	Quảng Bình	189-90
02	Dismolan (N-Acetylcysteine 200mg/10ml)	10.12.24/08.12.24/09.12.26	ống 10ml V-21505-14	100 ống	Công ty CPDP CPC, Hà Nội	Hà Nội	185
03	Cồn 70° Zinco - KID IN MED	14/01/25/12/01/14/01/28	Chai 3g, V-18674-13	125g	Công ty Cổ phần Dược phẩm Nam Hà	Nam Hà	186-5
04	Truyền B - 3ml (B ₁ , B ₆ , B ₁₂)	18/10/24/12/18/4/18/10/26	Chai 3ml / V-19998-16	200 ống	TP Drugs Laboratories - Thái Lan (NNK)	Thái Lan	187-5
05	pDTT Paracetamol (paracetamol 1000mg/100ml)	160724 241017	10.100ml 893110120723	1320	Công ty TNHH SX DP	Nam No gia Lai Dong	188-3

Điều kiện bảo quản khi lấy mẫu: 20°C 65%

Biên bản làm thành 02 bản: 01 bản lưu tại cơ sở được lấy mẫu, 01 bản lưu tại cơ quan kiểm nghiệm.

ĐẠI DIỆN ĐOÀN LẤY MẪU

(Ký và ghi rõ họ tên)

Tg Lan Anh

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐƯỢC LẤY MẪU

(Ký và ghi rõ họ tên)

Bùi Thị Thu Trang

Hải Dương, ngày 11 tháng 6 năm 2025

BIÊN BẢN LẤY MẪU ĐỂ XÁC ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

Theo nội dung Quyết định số: 14/QĐ-KN ngày 7 tháng 2 năm 2025 của Trung tâm KN Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm Hải Dương.

Đại diện đoàn lấy mẫu:

1. Tạ Lan Anh: Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc - Mỹ phẩm - Thực phẩm Hải Dương.

2. Phạm Quang Minh

Cơ sở được lấy mẫu: Khoa Nội - Khoa Dược - Trung tâm Y tế TP Chí Linh

Địa chỉ: số 358 phố Nguyễn Trãi, phường Sao Đỏ - TP Chí Linh

Người đại diện: Nguyễn Thị Thu Hương Điện thoại:

Phân loại cơ sở: CSKC B hạng II

STT	Tên mẫu, nồng độ, hàm lượng	Ngày sản xuất, lô sản xuất, hạn dùng	Đơn vị đóng gói nhỏ nhất, số đăng ký	Số lượng lấy	Tên nhà sản xuất, địa chỉ	Tên nhà nhập khẩu, nhà phân phối	Nhận xét tình trạng mẫu trước khi lấy
1.	Viên bao phim Ilixac - 20	12/11/22 222618 12/11/25	v 10 viên VD - 32619 - 19	300v	CTCPDP Đat Vi Phú		203 - 60
2.	Tiêm Dabemir	07/24 24018 06/26	hộp 5 ống x 3ml VN - 20721 - 17	15 ống	Incepta Pharmaceuticals Ltd, Bangkok		204 - 25
3.	Tháp khớp hoàn - pH	09/225 170225 09/228	hộp 10 gói hoặc cứng VD-25448-16 10 gói	10 gói	CTNNHH Đông Dược Phúc Hưng		205 - 30
4.	Viên Paracetamol Tab	12/04/24 580424 12/04/29	v 10 viên, VD - 23978 - 15	200v	Cty TNHH LD Stellapharm - Chi nhánh 1		206 - 100
5.	DDTJM Sodium Chloride 0,9%	25/10/23 2310319 30/09/26	chai 100ml, VN - 22341 - 19	20chai	Via ser S.A - Hy Lạp		207

Điều kiện bảo quản khi lấy mẫu: 25°C 60%

Biên bản làm thành 02 bản: 01 bản lưu tại cơ sở được lấy mẫu, 01 bản lưu tại cơ quan kiểm nghiệm.

ĐẠI DIỆN ĐOÀN LẤY MẪU

(Ký và ghi rõ họ tên)

Tạ Lan Anh

Tạ Lan Anh

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐƯỢC LẤY MẪU

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thu Hương

Nguyễn Thị Thu Hương